

Số: 740/HD - TTYT

Hoàng Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Triển khai Đề án Xã hội hóa phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản năm 2021

Thực hiện kế hoạch số 2251/KH-SYT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Sở y tế về việc thực hiện Đề án xã hội hoá cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hoá và dịch vụ

Thực hiện công văn số 34/CCDS-DS ngày 2 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Thanh Hóa về việc Hướng dẫn triển khai Đề án Xã hội phương tiện tránh thai năm 2021.

Để tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng xã hội hóa phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản, Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án Xã hội hóa các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản năm 2021 như sau:

1. Sản phẩm và mức chi phí phân phối sản phẩm

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-ĐA 818, ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ban quản lý Đề án 818, về việc phê duyệt mức chi phí phân phối phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản. Trung tâm y tế huyện hướng dẫn mức chi phí phân phối sản phẩm phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản:

1.1. Phương tiện tránh thai.

TT	Phương tiện tránh thai	ĐVT	Giá bán lẻ đến người tiêu dùng	Giá xuất cho cấp xã	Quy cách đóng gói sản phẩm
1	Vòng tránh thai TCU 380A	Chiếc	25.000	18.000	50 chiếc/hộp
2	Bao cao su Nevalyashk	Cái	1.400	1.000	144 cái/hộp
3	Bao cao su Helo	Cái	1.000	830	144 cái/hộp
4	Viên uống tránh thai Anna	Vĩ	20.000	16.000	24 vỉ/hộp

1.2. Hàng hóa sức khỏe sinh sản.

1	Dung dịch vệ sinh đa năng Gyno Pro	Hộp	189.000	161.000	1 lọ/hộp
2	Dung dịch vệ sinh Vagis	Lọ	24.000	20.000	1 lọ/hộp
3	Gel bôi trơn Sensi Love	Hộp	138.000	121.000	1 tuyp/hộp

4	<i>Bột Unical For Rice (bổ sung canxi)</i>	Hộp	222.000	192.000	20 gói/hộp
5	<i>Bột Unical For Rice (bổ sung canxi)</i>	Hộp	148.000	118.000	10 gói/hộp
6	<i>Thực phẩm bảo vệ SK Liquid Calci – D3</i>	Hộp	300.000	250.000	60 viên/lọ/hộp
7	<i>Viên đặt phụ khoa Gyno Gold</i>	Hộp	495.000	430.000	Hộp 9 viên
8	<i>Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Imuglucan</i>	Hộp	395.000	335.000	30 viên/1lọ/1hộp
9	<i>Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tổ nữ Hoàng sâm</i>	Hộp	380.000	330.000	Lọ 30 viên/hộp

2. Nội dung chi phí phân phối sản phẩm

- Chi phí bảo quản, vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa bao gồm các nội dung:
- Chi phí thúc đẩy sản phẩm bao gồm các nội dung chi: tuyên truyền, quảng cáo, quảng bá thương hiệu sản phẩm, sản xuất sản phẩm xúc tiến, hội nghị khách hàng, phát triển mạng lưới phân phối.
- Hoa hồng phân phối sản phẩm trả trọn gói theo mức bình quân các chi phí phải trả cho người bán hàng tính trên một đơn vị sản phẩm.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Y tế huyện.

- Lập kế hoạch triển khai Đề án 818 và dự trù số lượng phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản hàng quý gửi về phòng Dân số-KHHGD, Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh.

- Tổ chức tư vấn, giới thiệu sản phẩm phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản đến cán bộ y tế tuyến huyện/xã, cán bộ dân số xã, cộng tác viên dân số và khách hàng thông qua các cuộc truyền thông trực tiếp và lồng ghép trong các hoạt động thường xuyên tại tuyến huyện và tuyến xã.

- Phân phối phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản cho các xã, thị trấn theo phân khúc thị trường xã hội hóa.

- Quản lý, sử dụng chi phí phân phối sản phẩm ở đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bảo quản đối với từng loại PTTT, hàng hóa SKSS theo quy định hiện hành của Bộ Y tế về bảo đảm hậu cần phương tiện tránh thai.

nhằm đạt và vượt chỉ tiêu thực hiện xã hội hóa phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản năm 2021.

3.2. Cán bộ Dân số - PT xã, thị trấn.

3.2.1. Công tác tổ chức hội nghị truyền thông.

Cán bộ Dân số - PT xã, thị trấn, CTV dân số chịu trách nhiệm chuẩn bị:

+ Báo cáo nội dung, chủ trương thời gian thực hiện tại xã với Trưởng ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD.

+ Mời thành phần tham gia theo đúng kế hoạch.

+ Chuẩn bị hội trường, tăng âm, loa đài, chè nước...

3.2.2. Cán bộ dân số xã, thị trấn nhận hàng tại Trung tâm y tế huyện (Phòng Dân số - TTGDSK) về phân phối cho tiếp thị cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.

4. Cơ chế quản lý và thanh quyết toán

4.1. Trung tâm Y tế huyện

- Giao nhận hàng tại Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh, số 91 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, TP Thanh Hóa.

- Phòng Dân số - TTGDSK trực tiếp triển khai, nhận và phân phối các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản; Hướng dẫn thanh quyết toán cho các xã, thị trấn; Thu và nộp tiền bán sản phẩm tiếp thị cho Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh theo quy định.

- Thanh toán tiền hàng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

* Tiền mặt: nộp tại phòng quỹ, Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh

* Chuyển khoản:

Tài khoản: Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh Thanh Hóa

STK: 3500201024505 Tại ngân hàng Agribank tỉnh Thanh Hóa

4.2. Các xã, thị trấn.

- Giao nhận hàng tại Trung tâm Y tế huyện (phòng Dân số - TTGDSK)

- Thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt: nộp tại phòng Dân số - TTGDSK

- Ban Dân số - KHHGD xã nộp tiền về Trung tâm Y tế huyện. Số tiền nộp = số PTTT đã bán được trừ đi tiền hoa hồng và vận chuyển cấp xã.

Trung tâm Y tế huyện đề nghị các xã, thị trấn lập kế hoạch triển khai đề án 818 và đăng ký phân phối sản phẩm phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản, để góp phần đạt được mục tiêu dân số và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Nơi nhận:

- Chi cục DS - KHHGD tỉnh;
- Ban GD TTYT (b/c);
- Phòng DS – TTGDSK (T/h);
- Ban DS các xã, TT (T/h);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Y TẾ
HUYỆN
HOÀNG HÓA
Lê Bá Toàn